|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ****\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Số: /2025/NĐ-CP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**Dự thảo 2 ngày 31/7/2025**

## NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10**

**tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết**

 **một số điều của Luật Giá**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giá ngày tháng năm 2025;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.*

**Điều 1.** **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá**

 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 6 như sau:

“a) Sở quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn để xây dựng báo cáo bình ổn giá (gồm các nội dung như quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Nghị định này), kèm theo văn bản đề nghị bình ổn giá (gồm các nội dung quy định tại điểm b khoản này) gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp và phân công tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết, Sở Tài chính yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo các thông tin khác phục vụ cho việc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Chính phủ về kết quả bình ổn giá, đồng thời gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 9 như sau:

 “b) Đối với hàng dự trữ quốc gia mua theo phương thức chỉ định thầu (trừ hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh): Tổ chức, cá nhân được chỉ định thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu lập phương án giá. Đối với hàng dự trữ quốc gia mua theo phương thức mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng: Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực lập phương án giá;

c) Đối với hàng dự trữ quốc gia bán theo phương thức bán chỉ định hoặc bán trực tiếp rộng rãi cho mọi đối tượng (trừ hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh): đơn vị dự trữ quốc gia hoặc đơn vị được giao trực tiếp quản lý hàng dự trữ quốc gia hoặc tổ chức được giao nhiệm vụ bán hàng dự trữ quốc gia lập phương án giá. Trong đó, trường hợp hàng dự trữ quốc gia do Bộ Tài chính quản lý, Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực lập phương án giá;”.

“d) Đối với các hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá khác (bao gồm dịch vụ thuê chuyên cơ, chuyên khoang chính thức có tính đến yếu tố tàu bay dự bị, sử dụng ngân sách nhà nước) ngoài các hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này: Cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này;”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 như sau:

 “5. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập phương án giá gửi cơ quan, đơn vị được giao thẩm định phương án giá trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu theo dấu bưu điện và chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực của các số liệu, dữ liệu trong phương án giá và các tài liệu, hồ sơ kèm theo. Trường hợp phức tạp, tổ chức, cá nhân có quyền gửi văn bản đề nghị kéo dài thời gian lập phương án giá (kèm theo lý do và thuyết minh cụ thể) gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thời gian kéo dài không quá 15 ngày.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình về phương án giá trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu giải trình, báo cáo rõ về một số nội dung tại phương án giá và các tài liệu, hồ sơ kèm theo.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

 “1. Thẩm định phương án giá là việc đánh giá trên cơ sở hồ sơ phương án giá để xác định, đề xuất mức giá theo nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành phù hợp với hình thức định giá của hàng hóa, dịch vụ. Nội dung đánh giá nêu rõ các ý kiến, số liệu, thuyết minh lý do, kết quả thẩm định so với đề nghị của tổ chức, cá nhân lập phương án giá.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 11 như sau:

 “b) Đối với các hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá khác và dịch vụ thuê chuyên cơ, chuyên khoang chính thức (có tính đến yếu tố tàu bay dự bị) sử dụng ngân sách nhà nước: Cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể phê duyệt kết quả thẩm định phương án giá, gửi 01 bản chính hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này cho cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu;”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 16 như sau:

“a) Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cho một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tổng thể để tham mưu ban hành Thông báo danh sách kê khai giá thuộc thẩm quyền tiếp nhận theo thời hạn quy định tại điểm b khoản này. Thông tin tại Thông báo danh sách kê khai giá bao gồm tên công ty, mã số doanh nghiệp, mã số chi nhánh (nếu có)”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

“**Điều 22. Trách nhiệm của các bộ, ngành trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường**

1. Bộ Tài chính tổ chức triển khai công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường. Cung cấp, chia sẻ báo cáo tổng hợp về tình hình giá cả thị trường tại địa phương; thông tin dữ liệu về giá trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định và các thông tin về tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, phân tích chỉ số giá tiêu dùng, chính sách tài khóa có liên quan theo quy định. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong điều hành đồng bộ chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát; tham gia với các bộ, ngành khác trong công tác điều hành giá thuộc thẩm quyền quản lý của các bộ, ngành.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp thông tin về: tình hình điều hành chính sách tiền tệ, thị trường ngoại hối (Đô la Mỹ); dự kiến chỉ tiêu lạm phát hàng năm; phân tích đánh giá về diễn biến lạm phát cơ bản; phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan trong việc nghiên cứu đề xuất các giải pháp, biện pháp quản lý điều tiết giá.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực tổ chức triển khai công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý. Cung cấp thông tin về cơ chế chính sách, tình hình thực hiện công tác quản lý, điều tiết giá thuộc thẩm quyền và các thông tin khác (nếu có) gồm: diễn biến cung cầu, thị trường giá cả trong nước và thế giới các mặt hàng trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá và một số hàng hóa, dịch vụ quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý,…; trong đó bảo đảm cung cấp, chia sẻ các thông tin chính như sau:

a) Bộ Công Thương cung cấp thông tin về quản lý xuất nhập khẩu, cán cân thương mại, tình hình thị trường hàng hóa, cung cầu trong nước và quốc tế, tình hình sản xuất, xu hướng diễn biến giá, công tác quản lý, điều hành giá các mặt hàng xăng dầu, điện, than, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), thép; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp thông tin về tổng thể nguồn cung, tình hình sản xuất, công tác quản lý, điều hành giá và diễn biến giá các mặt hàng thóc, gạo, thực phẩm tươi sống, lợn hơi, thịt lợn, phân bón, thức ăn chăn nuôi, vật tư nông nghiệp quan trọng; tình hình quản lý giá đất; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;

c) Bộ Y tế cung cấp thông tin về diễn biến giá cả thị trường mặt hàng thuốc phòng, chữa bệnh cho người; diễn biến giá và tình hình thực hiện lộ trình giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; công tác quản lý kê khai giá thuốc chữa bệnh cho người, công tác quản lý kê khai giá thiết bị y tế; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá và diễn biến giá các mặt hàng dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí), dịch vụ giáo dục nghề nghiệp, sách giáo khoa; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;

đ) Bộ Nội Vụ cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá các dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; dịch vụ môi giới theo hợp đồng môi giới đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;

e) Bộ Xây dựng cung cấp thông tin về tình hình thị trường, diễn biến giá các mặt hàng xi măng, thép, vật liệu xây dựng quan trọng, dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa, dịch vụ cảng biển, cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ, cước vận tải hành khách bằng taxi; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý; cung cấp thông tin về bất động sản mua, bán, cho thuê, nhà ở xã hội cho thuê, mua theo quy định về pháp luật về nhà ở và pháp luật về kinh doanh bất động sản;

g) Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá và tình hình thị trường, diễn biến giá mặt hàng dịch vụ bưu chính, viễn thông; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý. Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành khác thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các thông tin về quản lý, điều hành giá.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, các bộ, ngành có trách nhiệm thực hiện tổng hợp, phân tích thông tin; dự báo giá cả và đề xuất các giải pháp về quản lý, điều tiết giá thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành:

a) Bộ Tài chính là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả công tác điều hành giá và định hướng công tác điều hành giá định kỳ hoặc đột xuất trình Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo điều hành giá trên cơ sở thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương có liên quan;

b) Các bộ, ngành xây dựng báo cáo kết quả công tác điều hành giá và định hướng công tác điều hành giá định kỳ hoặc đột xuất trên cơ sở thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường thuộc lĩnh vực quản lý để trực tiếp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu hoặc gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá;

c) Công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Định kỳ hàng năm, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện tổng kết, đánh giá và trao đổi kinh nghiệm về nghiệp vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường. Triển khai hợp tác quốc tế, lập kế hoạch khảo sát, nghiên cứu thực tiễn trong và ngoài nước để nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường phục vụ công tác quản lý, điều tiết giá nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 25 như sau:

“g) Chứng thư thẩm định giá theo quy định tại khoản 5 Điều 55 Luật Giá, không kèm theo báo cáo thẩm định giá;”

**Điều 2. Thay thế một số cụm từ tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP**

1. Thay thế cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” thành “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”.

2. Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” thành “Bộ Xây dựng”.

3. Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” thành “Bộ Khoa học và Công nghệ”.

**Điều 3**. **Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Bãi bỏ Điều 32 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, KTTH (2b) | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |